

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 28/2/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 11/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác Nguyễn Văn Th)**, Sinh ngày 01/02/1973

Nơi cư trú: Tổ 16 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh B (đã chết); con bà: Đặng Thị D, sinh năm 1938; vợ, con: không có; Anh chị em ruột: có 04, bị cáo là con thứ ba

Tiền án có 06 tiền án:

- Bản án số 42/1993/PT-HS ngày 13/9/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tại bản án số

- Bản án số 60/1993/ST-HS ngày 17/11/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 36 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam;

- Bản án số 54/1994/HSST ngày 20/10/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam;

- Bản án số 62 ngày 25/11/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam;

- Bản án số 66/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

- Bản án số 84 ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Bản án số 62/1989/HSST ngày 25/12/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 31, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1966; Trú tại: Tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, có mặt

- Chị Bùi Thị M, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ 23 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2018, Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác Nguyễn Văn Th); Trú tại tổ 16, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đi đến khu vực tổ 31, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Xuân Th quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị L có nhiều thùng bìa cát tông đựng nắm hương để trước cửa nhà không có ai trông coi, Th nảy sinh ý định trộm cắp, Th nhờ một nam thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) khiêng hộ 01 thùng cát tông, trong có 34 kg nắm hương khô lên xe mô tô rồi Th chở đến nhà người quen là chị Bùi Thị M, trú tại: tổ

23 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 7 giờ 40 phút ngày 03/4/2018, Th đến nhà chị M lấy nắm hương đem ra chợ Tam Cờ thuộc phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang để bán, Th hỏi chị L có mua nắm khô không, chị L đồng ý và xem hàng, thấy gói nắm hương khô giống hàng của mình bán, chị L về nhà kiểm tra, phát hiện bị mất 01 thùng nắm hương khô nên chị L đã trình báo Công an phường Tân Quang.

Ngày 04/4/2018, Nguyễn Xuân Th đến Công an phường Tân Quang đầu thú và giao nộp toàn bộ số nắm hương đã trộm cắp của chị L

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 34 kg nắm hương khô, trị giá 9.690.000đ (Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 2 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng thời gian 19 giờ 30 phút ngày 02/4/2018 bị cáo Nguyễn Xuân Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, cụ thể: Trộm cắp 34 kg nấm hương khô của chị Nguyễn Thị L trú tại tổ 31, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Trị giá tài sản Nguyễn Xuân Th đã thực hiện hành vi trộm cắp là: 9.690.000đ (Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

[1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là một người có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn chân chính, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có 06 tiền án chưa được xóa án tích, nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản trong đó tại Bản án số 66/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 và Bản án số 84/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 49 BLHS 1999 quy định về tái phạm nguy hiểm. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án do phạm tội, được xóa án tích về Tội trộm cắp tài sản của công dân do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử ngày 25/12/1989 xử phạt bị cáo 03 năm tù, còn 06 bản án bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 21/5/2017 bị cáo chấp hành xong bản án số 84/2009/HSST ngày 21/9/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang), xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, về địa phương chỉ được thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo khó tự mình rèn luyện, phấn đấu để trở thành người tốt nên buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để lên mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

[2] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 điện thoại đen trắng nhãn hiệu Huawei. HĐXX xét thấy bị cáo không sử dụng khi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo nhưng bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thị L khai đã nhận lại 34kg nấm bị mất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T đã nhận lại chiếc xe mô tô Dream cho bị cáo mượn, anh T khai xe không bị hỏng gì, chị L và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét về trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác Nguyễn Văn Th) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 19/02/2019.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, nhưng bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Tình trạng điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

25/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Lan

**Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Hữu Bình – Nguyễn Thị Hiên

Vương Thị Lan

**Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Hữu Bình – Nguyễn Thị Hiên

Vương Thị Lan

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Lan

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Hữu Bình – Nguyễn Thị Hiên

Vương Thị Lan

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Lan

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân Thuỷ